

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HSST

Ngày: 23-07-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Kim Yến**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

2/ Bà **Hồ Thị Lang**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Quang Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/HSST ngày 12/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/QĐXXST-HS ngày 05/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/7/1995; Tại: tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Sống lang thang tại ấp T, xã R, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; Con ông: Không rõ; Con bà: Nguyễn Thị M; sinh năm: Không rõ; Em: có 01 người, sinh năm 2000; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 25/02/2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1/ Ông Lê A (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường D, phường N, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trương T (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường X, phường S, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Điều Thị N (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp I, xã R, huyện Q, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2019, Nguyễn H được anh Lê A là chủ cơ sở sản xuất nước đóng chai tại số F đường X, phường S, quận B nhận vào làm nhân viên, được bố trí cho ở lại cơ sở sản xuất tại địa chỉ trên cùng với các nhân viên khác, anh A có để tại cơ sở sản xuất 01 xe gắn máy hiệu Stream không rõ biển số cho các nhân viên chở hàng và sử dụng cá nhân.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 10/10/2019, khi các nhân viên khác còn đang ngủ, H nhìn thấy có 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 màu hồng của nhân viên Trương T đang cắm sạc không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lén lấy điện thoại của anh T bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe gắn máy hiệu Stream không rõ biển số đi mua cà phê và quay về xưởng ngồi uống. Sau khi uống cà phê xong, H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động trộm cắp được và sử dụng xe gắn máy của anh A bỏ trốn về xã R, huyện Q, tỉnh Đồng Nai. Ngày 12/10/2019, H bán điện thoại di động hiệu iphone 6 lấy trộm của anh T cho chị Điều Thị N với giá 1.000.000 đồng và nói với chị N nguồn gốc điện thoại này là H mua ở thành phố Hồ Chí Minh (bút lục: 40; 72; 78).

Đối với xe gắn máy chiếm đoạt của anh A thì H giữ lại để sử dụng cho bản thân và trong quá trình sử dụng đã làm rơi mất biển số của xe. Đến ngày 12/11/2019, H bị Công an xã Túc Trưng kiểm tra hành chính, mời về làm việc vì hành vi sử dụng xe gắn máy không có biển số. Tại Công an xã Túc Trưng, H khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại của anh T, chiếm đoạt xe gắn máy của anh A và chỉ điểm cho Công an xã R thu hồi được điện thoại di động của anh T tại nhà của chị N tại địa chỉ ấp I, xã R. Cùng ngày, Công an xã Túc Trưng đã bàn giao H cùng tang vật cho Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (bút lục: 40; 51; 78).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 445/KLĐGTS-TCKH ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 – 16Gb màu hồng của anh Trương T, tại thời điểm ngày 10/10/2019 trị giá 2.500.000 đồng (bút lục: 22).

Tại bản cáo trạng số 60/Ctr - VKS ngày 12/5/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 màu hồng, imei 356153091077211, qua xác minh là của anh Trương T. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại này cho anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Stream, không biển số, số máy: VLFAV1P52FMH-35L250736, số khung: RMNWCH5MN5H000736. Qua giám định xác định xe này có số khung, số máy nguyên thủy. Tiến hành xác minh tại phòng cảnh sát giao thông không xác định được chủ sở hữu đăng ký xe gắn máy có số khung, số máy như trên (bút lục: 83; 84). H khai đây là xe gắn máy H chiếm đoạt của anh Lê A. Xét thấy, chiếc xe trên không xác minh được chủ sở hữu, anh A cũng không có gì chứng minh nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động màu trắng không rõ nhãn hiệu là tài sản riêng của H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Điều Thị N không yêu cầu bồi thường; Anh Trương T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Anh Lê A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng trị giá chiếc xe bị cáo chiếm đoạt.

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường chiếc xe bị tịch thu cho anh A là 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng

đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy: Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 10/10/2019 tại cơ sở sản xuất nước đóng chai số F đường X, phường S, quận B, Nguyễn H lợi dụng lúc các nhân viên còn đang ngủ, đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 màu hồng của nhân viên Trương T đang cầm sạc bỏ vào túi quần và bỏ trốn. Tại Kết luận định giá tài sản số 445/KLĐGTS-TCKH ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 – 16Gb màu hồng của anh Trương T, tại thời điểm ngày 10/10/2019 trị giá 2.500.000 đồng. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, chỉ vì cần tiền tiêu xài lười lao động bị cáo đã cố ý phạm tội, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải áp dụng một mức phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[5]. Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Stream, không biển số, số máy: VLFAV1P52FMH-35L250736, số khung: RMNWCH5MN5H000736, sau khi bị cáo chiếm đoạt được điện thoại, bị cáo sử dụng để bỏ trốn và có ý định chiếm đoạt chiếc xe trên thể hiện có dấu hiệu cấu thành của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, theo kết luận định giá tài sản số 229/KLĐGTS-TCKH ngày 15/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: “Trị giá chiếc xe gắn máy hai bánh trên là 1.500.000 đồng” nên Cơ quan điều tra công an quận Bình Thạnh không đủ căn cứ để khởi tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng pháp luật.

[6]. Về tiền thu lợi bất chính: Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo bán điện thoại đã chiếm đoạt được cho chị N. Xét đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc

phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Stream, không biển số, số máy: VLFAV1P52FMH-35L250736, số khung: RMNWCH5MN5H000736. Qua giám định xác định xe này có số khung, số máy nguyên thủy, xác minh tại phòng cảnh sát giao thông không xác định được chủ sở hữu đăng ký xe gắn máy có số khung, số máy như trên. Xét thấy, chiếc xe trên không xác minh được chủ sở hữu, anh A cũng không có gì chứng minh nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động màu trắng không rõ nhãn hiệu, xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Điều Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường, anh Trương T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê A yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.000.000 đồng là trị giá chiếc xe. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe gắn máy nhãn hiệu Stream, không biển số, số máy VLFAV1P52FMH-35L250736, số khung RMNWCH5MN5H000736.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu trắng không rõ nhãn hiệu.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh)

3. Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Lê A số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP. HCM
- VKSND Q-Bình Thạnh
- THA DS Q. BT
- Trại giam
- THA HS
- Phòng PV06 - CA TP.HCM
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo
- Những người tham gia TT
- Lưu VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh